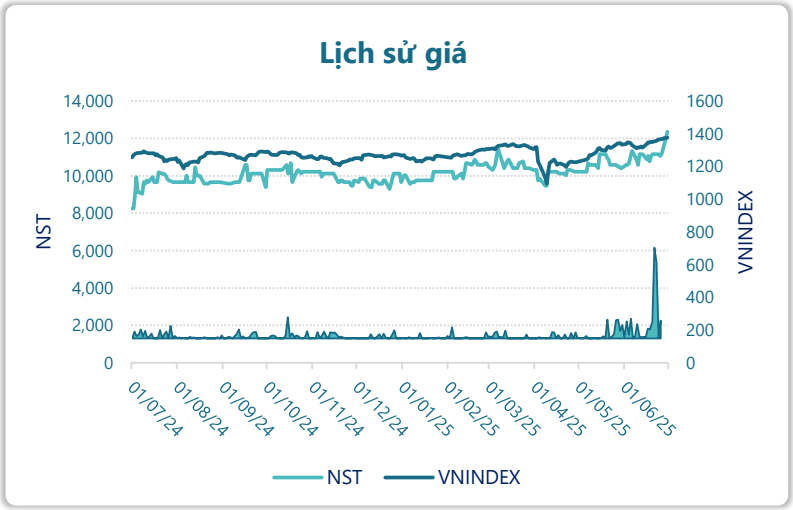
FireAnt

CTCP Ngân Sơn (HNX: NST)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,357
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,257
SL cổ phiếu LH	11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,890
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	149
P/E	6.8
EPS	1,962

DT thuần

Q2/25

305

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 204| 202%

YoY: ▲ 125| 69.4%

LN sau thuế

Q2/25

10.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.57| 126%

YoY: ▲ 4.28| 75.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.5%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

6T 2025

406

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 54.0| 15.1%

LN sau thuế

6T 2025

14.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.60| 34.0%

ROE

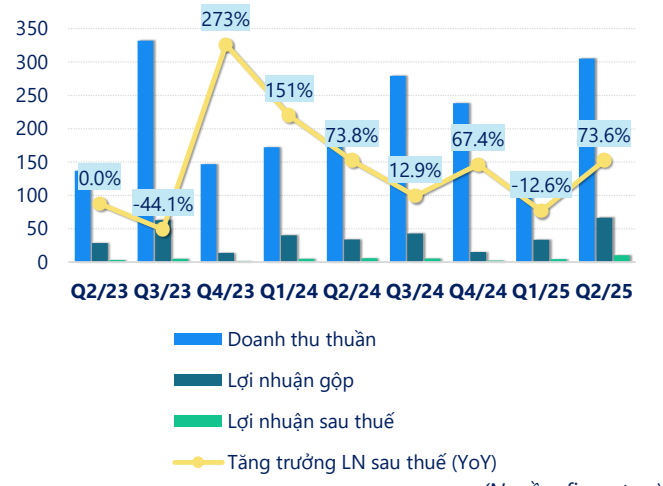
Q2/25

12.1%

+/- YoY: ▲ 2.6%

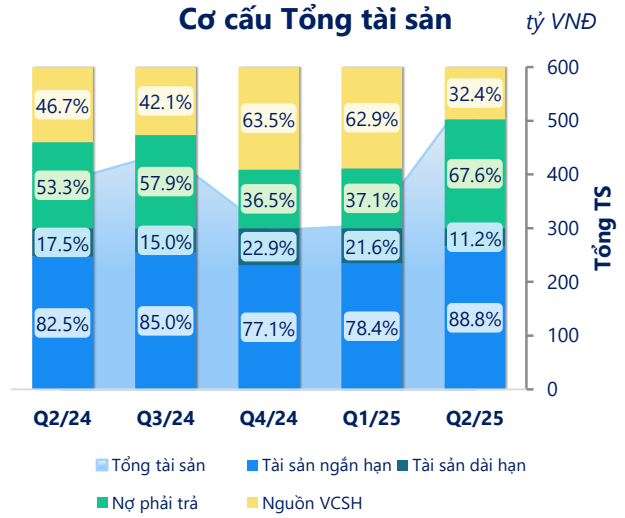
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



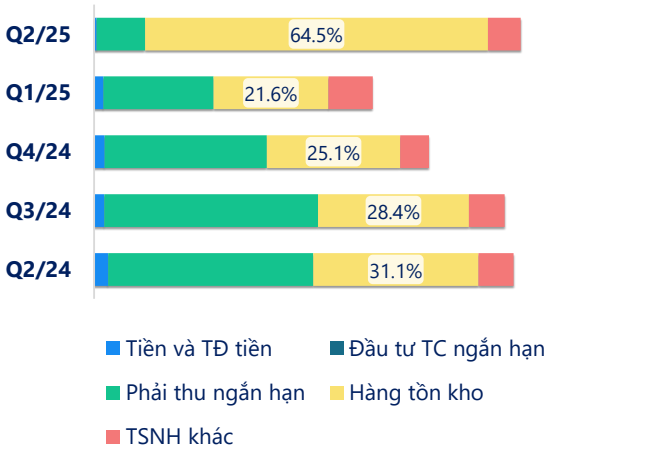
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



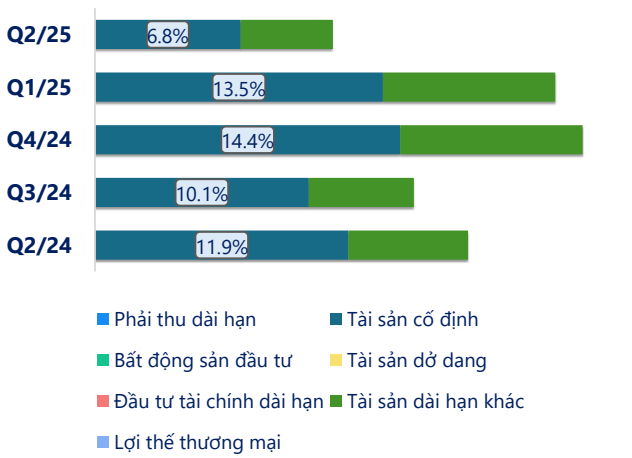
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



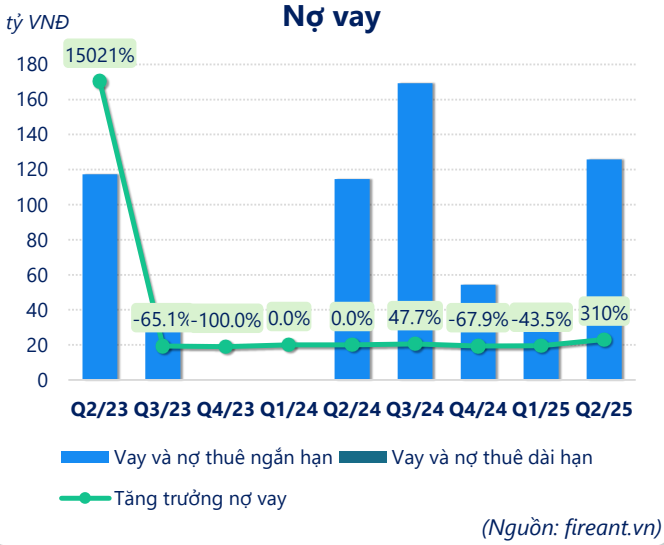
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



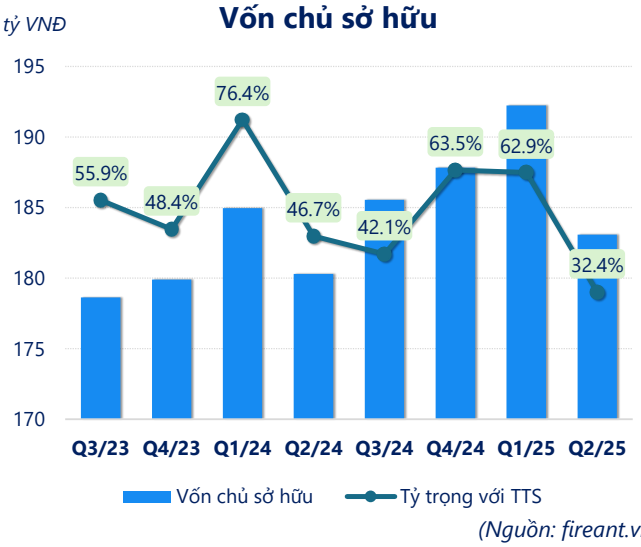
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



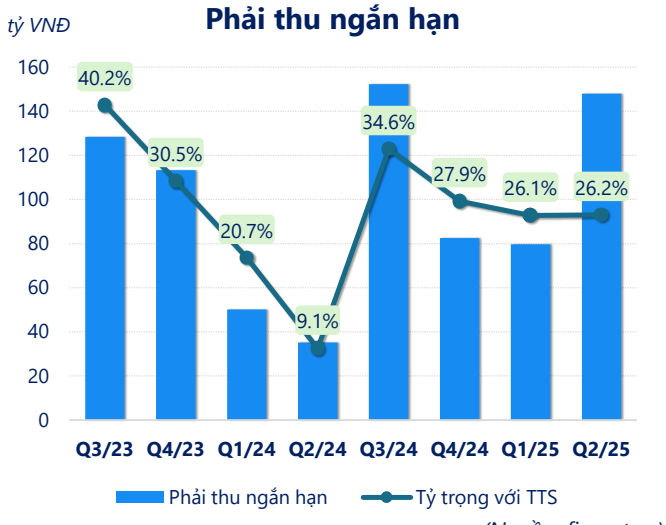
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



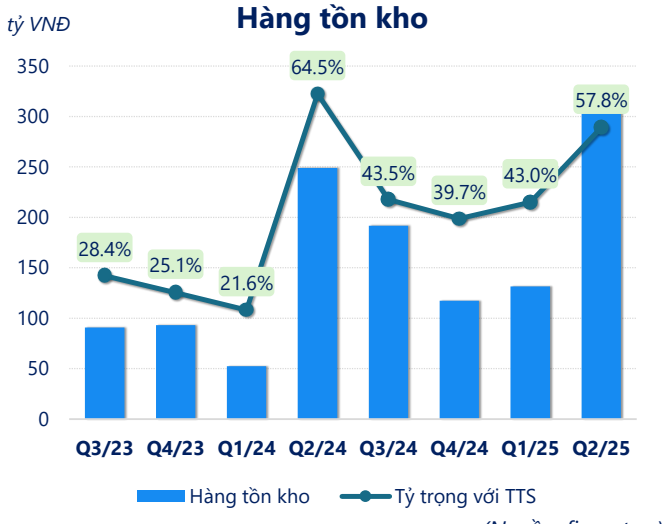
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



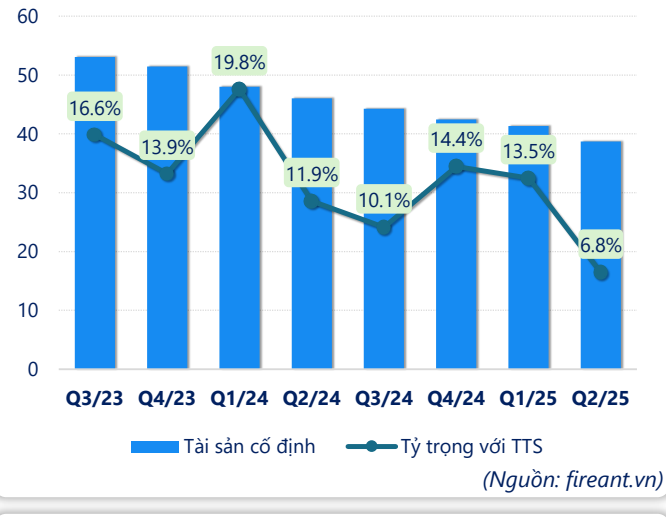
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



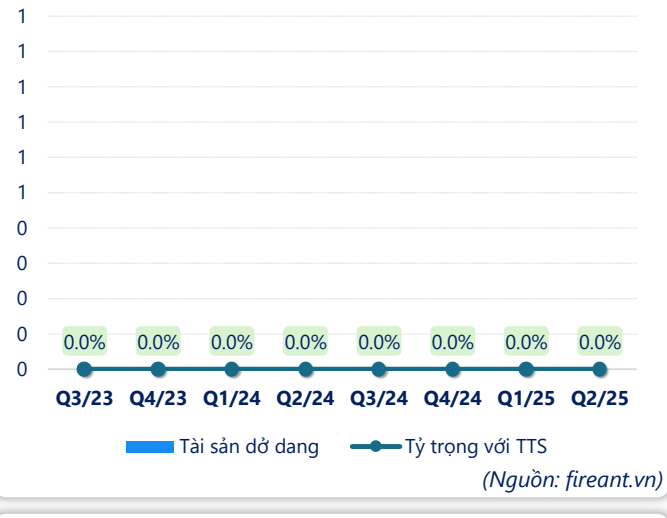
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



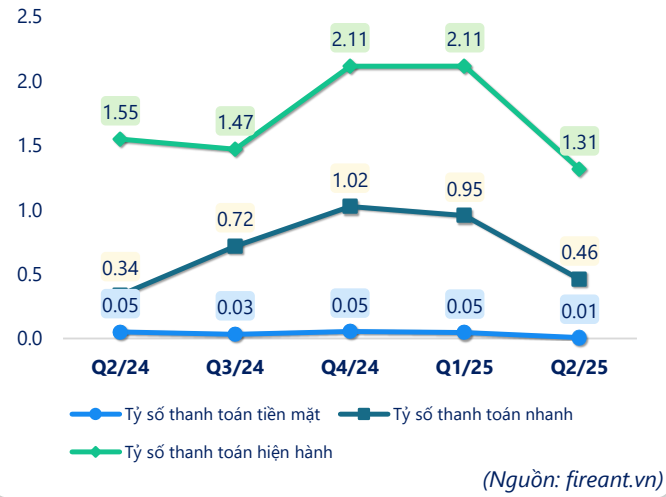
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



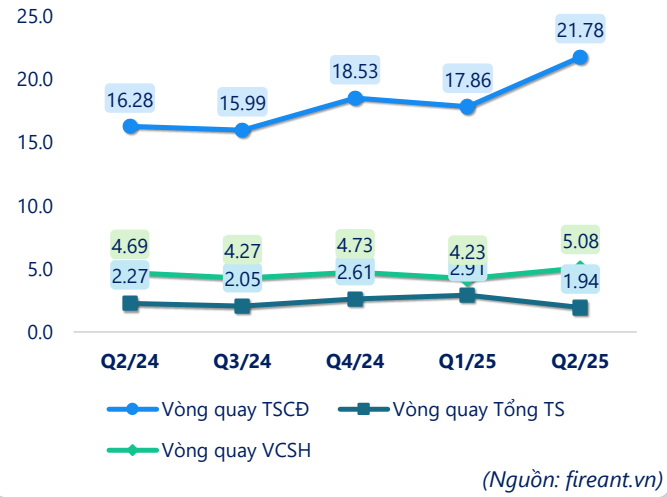
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**386**	**441**	**296**	**305**	**565**
Tài sản ngắn hạn	**318**	**374**	**228**	**239**	**502**
Tiền và tương đương tiền	10.3	8.52	5.88	5.30	2.66
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	35.2	152	82.5	79.6	148
Hàng tồn kho	249	192	117	131	327
Tài sản ngắn hạn khác	23.9	22.0	22.0	23.1	24.7
Tài sản dài hạn	**67.7**	**66.0**	**67.8**	**66.1**	**63.2**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	46.0	44.3	42.4	41.4	38.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	21.7	21.8	25.3	24.7	24.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**206**	**255**	**108**	**113**	**382**
Nợ ngắn hạn	**206**	**255**	**108**	**113**	**382**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	115	169	54.3	30.7	126
Phải trả người bán ngắn hạn	26.4	12.3	11.7	46.2	141
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**180**	**186**	**188**	**192**	**183**
Vốn chủ sở hữu	**180**	**186**	**188**	**192**	**183**
Vốn điều lệ	112	112	112	112	112
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)